

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2019/HS-ST
Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Xuân Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quang

Bà Đinh Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Vũ Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2019/HS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LƯU NGỌC S (tên gọi khác: Tí), giới tính: Nam, sinh ngày 18-8-1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 039 Lô A chung cư Ngô Gia Tự, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Lưu Văn S và bà Lê Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18-5-2018. (Có mặt).

2. NGUYỄN HOÀNG V (tên gọi khác: Ken), giới tính: Nam, sinh ngày 09-02-1995 tại Vũng Tàu; trú tại: 409/32 đường H, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Mỹ L; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29-9-2011, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 30-8-2012, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; ngày 06-11-2015, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng; ngày 26-9-

2018, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; bị Công an Quận 5 bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 14-5-2018. (Có mặt).

Bị hại: 1. Võ Minh L, sinh 1999

Địa chỉ: 399/40 đường L, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Bùi Thị Đ, sinh 1951

Địa chỉ: 630 đường C, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

3. Nguyễn Toàn T, sinh 1975

Địa chỉ: Phòng 1905 Khu đô thị Dịch Vọng, quận G, Thành phố Hà Nội. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi liên quan: Đào Thị Ngọc T, sinh 1978

Địa chỉ: 144/20 đường Q, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 2 đến đầu tháng 3 năm 2018, Lưu Ngọc S đã cùng các đồng phạm thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, trong đó có các vụ xảy ra trên địa bàn Quận 3, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26-02-2018, Lưu Ngọc S điều khiển xe máy hiệu Honda Winner biển số 59F1 – 1578 chở Nguyễn Hoàng V lưu thông trên đường Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3. Khi đến trước số 21/8A Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, S và V phát hiện anh Võ Minh L đang dừng xe gắn máy, trên tay anh L cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen nhám, S điều khiển xe áp sát anh L, V ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên của anh L rồi tăng ga bỏ chạy. Anh L điều khiển xe gắn máy đuổi theo đến trước số 419 Lê Hồng Phong, Phường 2, Quận 10 thì tông thẳng vào xe của S và V làm cả hai té ngã để lại xe gắn máy và bỏ chạy thoát. V mang điện thoại đến bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch ở ngã tư Hùng Vương – Lê Hồng Phong được 8.000.000 đồng, V lấy hết số tiền này để bù lại chiếc xe để lại hiện trường.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 10 chuyển hồ sơ và tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 xử lý theo thẩm quyền. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 06-4-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 điện thoại di

động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 32Gb, màu đen nhám đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 02-2018 có giá 10.500.000 đồng;

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ 55 phút ngày 07-3-2018, Lưu Ngọc S điều khiển xe máy hiệu Suzuki Raider màu đỏ, đen (không rõ biển số, do V đưa) chở Nguyễn Hoàng V lưu thông đến trước khách sạn Boss số 306-308 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3 thì phát hiện anh Nguyễn Toàn T đang đứng trên lề đường, trên tay cầm một bóp da màu xanh. Sang liền cho xe áp sát anh T để V ngồi sau giật chiếc bóp của anh T rồi tăng ga bỏ chạy. Theo lời khai của anh T, bên trong bóp có 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A1 màu đen, dung lượng 64Gb, 01 máy hút thuốc lá hiệu Iqos màu đen, 01 sổ ngoại tệ mệnh giá 2USD, 5USD, 5 Euro, 5 bản Anh, giấy tờ tùy thân và thẻ ngân hàng. S khai V mang bán điện thoại được 1.000.000 đồng, chia cho S mỗi người 3.000.000 đồng, số tài sản còn lại V không nói cho S biết. Trong quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng V không thừa nhận cùng Lưu Ngọc S thực hiện tội phạm nhưng trên cơ sở lời khai của S phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng và hình ảnh thu giữ đã đủ căn cứ xác định Nguyễn Hoàng V là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản của anh T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 15-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A1 màu đen, dung lượng 64Gb đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 3-2018 có giá 2.500.000 đồng; đối với 01 máy hút thuốc lá hiệu Iqos do không có cơ sở để định giá nên Hội đồng định giá không định giá được.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08-3-2018, Lưu Ngọc S điều khiển xe máy hiệu Suzuki Raider màu đỏ, đen (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn C lưu thông đến trước số 634-636 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3 thì phát hiện bà Bùi Thị Đ đang đứng trên lề đường, trên tay có cầm 01 chiếc túi xách hiệu Chanel. S liền điều khiển xe áp sát người phụ nữ, C ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc túi xách trên của bà Đ rồi tăng ga bỏ chạy. Theo lời khai của bà Đ bên trong túi xách có 18.000.000 đồng, 01 mắt kính hiệu Louis Vuitton, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và giấy tờ tùy thân, S khai C mang điện thoại đi bán được 1.500.000 đồng, cả hai chia nhau C được 10.500.000 đồng và S được 9.000.000 đồng; số tài sản còn lại S không biết. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 80/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 16-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận 3 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 dung lượng 128Gb, màu xám đã qua sử dụng vào thời điểm tháng 3-2018 có giá 5.500.000 đồng. Đối với 01 chiếc túi xách hiệu Chanel và 01 mắt kính hiệu Louis Vuitton do không có cơ sở để định giá nên Hội đồng định giá không định giá được.

Ngoài ra, Lưu Ngọc S còn khai nhận đã thực hiện vụ cướp giật tài sản trên địa bàn Quận 10. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 3 đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 10 để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus dung lượng 32Gb, màu đen nhám của anh Võ Minh L; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 dung lượng 128Gb, màu xám, 01 túi xách hiệu Chanel, 01 mắt kính Louis Vuitton, số tiền 18.000.000 đồng của bà Bùi Thị Đ; số tiền 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A1 màu đen, dung lượng 64Gb, 01 máy hút thuốc lá hiệu Iqos màu đen, 01 sổ ngoại tệ mệnh giá 2USD, 5USD, 5 Euro, 5 bảng Anh của anh Nguyễn Toàn T đã bị chiếm đoạt chưa thu hồi được; 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 59F1 – 1578 qua xác minh là của bà Đào Thị Ngọc T. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bà T không hợp tác nên Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng.

Trách nhiệm dân sự: Anh Võ Minh L đã nhận bồi thường từ gia đình Lưu Ngọc S nên không có yêu cầu gì thêm; bà Bùi Thị Đ yêu cầu bồi thường số tiền 23.500.000 đồng; anh Nguyễn Toàn T không yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 22-8-2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng V, Lưu Ngọc S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lưu Ngọc S, Nguyễn Hoàng V thừa nhận đã có hành vi cướp giật một chiếc ĐTDD hiệu Iphone 7 Plus của anh Võ Minh L và cướp giật của anh Nguyễn Toàn T 01 chiếc bóp bên trong có 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A1 màu đen, dung lượng 64Gb, 01 máy hút thuốc lá hiệu Iqos màu đen, 01 sổ ngoại tệ mệnh giá 2USD, 5USD, 5 Euro, 5 bảng Anh; bị cáo Lưu Ngọc S thừa nhận đã cùng với Nguyễn Văn C thực hiện hành vi cướp giật 01 túi xách hiệu Chanel của bà Bùi Thị Đ trong đó có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, 01 mắt kính và số tiền 18.000.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án của Tòa án nhân dân Quận 5, đề nghị xử phạt bị cáo V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lưu Ngọc S từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Về hậu quả của vụ án, buộc bị cáo Lưu Ngọc S bồi thường cho bà Bùi Thị Đ số tiền 23.500.000 đồng. Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V nộp lại số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu), bị cáo Lưu Ngọc S nộp lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lưu Ngọc S, Nguyễn Hoàng V đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, Kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 06-4-2018, số 80/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 16-5-2018 và số 95/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 15-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3 cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 06 giờ 20 phút ngày 26-02-2018, bị cáo Lưu Ngọc S điều khiển xe máy hiệu Honda Winner biển số 59F1 – 1578 chở Nguyễn Hoàng V lưu thông trên đường Nguyễn Thiện Thuật, Quận 3. Khi đến trước số nhà 21/8A Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3 thấy anh Võ Minh L đang dừng xe gắn máy, trên tay anh L cầm điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, S điều khiển xe áp sát để V ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại trên của anh L rồi tăng ga bỏ chạy thoát. Ngày 07-3-2018, Lưu Ngọc S điều khiển xe máy hiệu Suzuki Raider màu đỏ, đen (không rõ biển số, do V đưa) chở Nguyễn Hoàng V lưu thông đến trước khách sạn Boss số 306-308 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 3, Quận 3 thì phát hiện anh Nguyễn Toàn T đang đứng trên lề đường, trên tay cầm một bóp da bên trong bóp có 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A1 màu đen, dung lượng 64Gb, 01 máy hút thuốc lá hiệu Iqos màu đen, 01 số ngoại tệ mệnh giá 2USD, 5USD, 5 Euro, 5 bảng Anh, S liền cho xe áp sát anh T để V ngồi sau giật chiếc bóp của anh T rồi tăng ga bỏ chạy. Ngày 08-3-2018, Lưu Ngọc S điều khiển xe máy hiệu Suzuki Raider (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn C lưu thông trên đường Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3; khi đến trước số 634-636 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 3, Quận 3 S và C phát hiện bà Bùi Thị Đ đang đứng trên lề đường, trên tay có cầm 01 chiếc túi xách hiệu Chanel bên trong có 18.000.000 đồng, 01 mắt kính hiệu Louis Vuitton, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 và giấy tờ tùy thân, S liền điều khiển xe áp sát người phụ nữ, C ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc túi xách trên của bà Đ rồi tăng ga bỏ chạy, là các bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” trong trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Lưu Ngọc S, Nguyễn Hoàng V hoàn toàn biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi sai trái sẽ bị xã

hội lên án, pháp luật trừng trị; nhưng do động cơ tham lam và muốn có tiền nhằm để thỏa mãn cho mục đích ích kỷ của cá nhân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; do vậy các bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi mà mình đã gây ra.

[4] Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, trong đó tên S là kẻ rủ rê, đề xướng và V là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo S, V đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội và bị cáo V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm do vậy áp dụng Điều 17, Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52 đối với các bị cáo và điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo V theo Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Bị cáo Nguyễn Hoàng V đã bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 79/2018/HSST ngày 26-9-2018; áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là có căn cứ.

[5] Tuy nhiên cũng xem xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Quá trình điều tra gia đình bị cáo S đã bồi thường cho anh Vũ Minh L và anh L đã có đơn bãi nại cho bị cáo; do vậy áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hậu quả của vụ án: Tài sản bị chiếm đoạt của anh Võ Minh L đã được bồi thường và anh L không có yêu cầu gì thêm do đó tòa miễn xét. Đối với tài sản bị chiếm đoạt của bà Bùi Thị Đ hiện không thu hồi được, bà Đ có đơn yêu cầu bồi thường tổng số tiền là 23.500.000 đồng và phía bị cáo S cũng đồng ý với yêu cầu trên. Xét đây là sự tự nguyện và không có gì trái với pháp luật, do vậy buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho bà Đ là có căn cứ. Sau khi chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh L bị cáo V đem bán được 8.000.000 đồng tiêu xài hết; bị cáo lấy số tiền 3.000.000 đồng và chia cho bị cáo S số tiền 3.000.000 đồng trong số tài sản chiếm đoạt của anh T; xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có, do vậy buộc các bị cáo nộp lại số tiền trên nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ. Anh Nguyễn Toàn T không yêu cầu bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt do vậy tòa miễn xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 59F1-1578 qua xác minh do ông Trần Minh N đứng tên chủ quyền xe. Ngày 29-8-2017 ông N bán xe cho ông Đ (có hợp đồng công chứng); ngày 15-11-2017 ông Đ bán xe cho bà Đào Thị Ngọc T (có hợp đồng công chứng); do vậy giao trả chiếc xe trên cho bà T là có căn cứ.

[8] Đối với Nguyễn Văn C quá trình điều tra không thừa nhận hành vi cướp giật tài sản cùng với Lưu Ngọc S. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 58; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 17, Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lưu Ngọc S;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 587 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH3 ngày 25-11-2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hoàng V và Lưu Ngọc S đã phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt tù của bản án này với hình phạt tù của bản án số 79/2018/HSST ngày 26-9-2018 của Tòa án nhân dân Quận 5 đã xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung cho cả hai bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt phạm tội quả tang là ngày 14 tháng 5 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Lưu Ngọc S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 18 tháng 5 năm 2018.

Giao trả cho bà Đào Thị Ngọc T 01 xe gắn máy nhãn hiệu Honda, loại Winner, màu xanh đỏ đen, biển số 59F1 – 1578, số máy: KC26E1026927, số khung: RLHKC2608GY211574.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng V nộp lại số tiền 11.000.000 đồng (mười một triệu), bị cáo Lưu Ngọc S nộp lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu) nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Lưu Ngọc S có trách nhiệm bồi thường cho bà Bùi Thị Đ số tiền 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu năm trăm ngàn).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Tài sản giao trả theo Lệnh nhập vật chứng số 76 ngày 22-6-2018 của Công an Quận 3).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lưu Ngọc S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.175.000 đồng (một triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại và người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA